

Bản án số: 26/2021/DS-ST
Ngày: 11/6/2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bồi**

Bà **Nguyễn Thị Lý**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Hồ Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Bà **Phan Thị Trung** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 66/2020/TLST-DS ngày 09/3/2020 về việc “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐST-DS ngày 05/5/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-DS ngày 24/5/2019 giữa các đương sự sau:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T**

Địa chỉ: 266-268 đường N, phường 8, Quận 3, thành phố M

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn. Ông **Hoàng Vũ T** - Là đại diện theo ủy quyền. (theo giấy ủy quyền số 33/UQ/KH21 ngày 12/4/2021)

Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông **Trịnh Văn H** – sinh năm 1983

Địa chỉ: 56/1 đường C, phường L, thành phố T.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/02/2016 ông Trịnh Văn H có ký hợp đồng tín dụng số LD1603200472 vay Ngân hàng TMCP T số tiền 100.000.000 đồng. Mục đích để tiêu dùng. Thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 0,65%/tháng, thời điểm trả hết nợ là 01/4/2020.

Trong quá trình vay vốn, ông H đã trả cho ngân hàng 54.158.000 đồng. Sau đó ông H không thanh toán cho ngân hàng nữa. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H vẫn không thực hiện. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số tiền nợ 82.101.199 đồng cả gốc và lãi tính đến ngày 20/5/2021 và khoản lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2021 cho đến khi ông H trả hết nợ.

Bị đơn ông Trịnh Văn H đã được Toà án tiến hành thủ tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết hợp lệ nhưng vẫn không đến Toà nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T có ý kiến: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trịnh Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền cả gốc và lãi 82.101.199 đồng cả gốc và lãi tính đến ngày 20/5/2021 cùng khoản lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2021 cho đến khi ông H trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Về phía bị đơn, Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trịnh Văn H nhưng ông Trịnh Văn H không tham gia các buổi hoà giải và nhiều lần vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trịnh Văn H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Văn H trả số tiền đã vay và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đây là tranh chấp về dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

Ngày 01/02/2016 ông Trịnh Văn H có ký hợp đồng tín dụng số LD1603200472 vay Ngân hàng TMCP T số tiền 100.000.000 đồng. Mục đích để tiêu dùng

Trong quá trình vay vốn, ông H đã trả cho ngân hàng 54.158.000 đồng. Sau đó ông H không thanh toán cho ngân hàng nữa. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H vẫn không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng TMCP T yêu cầu ông H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ 82.101.199 đồng (trong đó nợ gốc là 45.842.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 24.172.799 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.086.400 đồng) tính đến ngày 20/5/2021 và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng kể từ ngày 21/5/2021 cho đến khi ông H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T.

Hội đồng xét xử xét thấy: việc ông Trịnh Văn H vay vốn Ngân hàng TMCP T là có, được thể hiện qua hợp đồng tín dụng số LD1603200472 ngày 01/02/2016 ông Trịnh Văn huy đã ký với Ngân hàng TMCP T. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP T buộc ông Trịnh Văn H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ 82.101.199 đồng (trong đó nợ gốc là 45.842.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 24.172.799 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.086.400 đồng) tính đến ngày 20/5/2021 và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng kể từ ngày 21/5/2021 cho đến khi ông H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T

Về án phí: Bị đơn ông Trịnh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.105.000 đồng (tính tròn)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1.1 Ông Trịnh Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ cả gốc và lãi là số tiền 82.101.199 đồng (trong đó nợ gốc là 45.842.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 24.172.799 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.086.400 đồng) tính đến ngày 20/5/2021 và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng kể từ ngày 21/5/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa ông Trịnh Văn H với Ngân hàng TMCP T.

2. Về án phí: Ông Trịnh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.105.000 đồng (tính tròn).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.488.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016267 ngày 04/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. T;
- Đương sự;
- THADS Tp T;
- TAND tỉnh H;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Dương Thị Phương Dung